

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 - HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 45/2026/HS-ST

Ngày: 30 – 01 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Minh Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Đức Minh

Ông Nguyễn Văn Khanh

- Thư ký phiên toà: Ông Dương Tuấn Duy – Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 5 - Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Hà Nội tham gia phiên toà: Ông Cao Đức Lộc - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 5 – Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 45/2026/TLST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2026 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2026/QĐXXST-HS ngày 19/01/2026 đối với các bị cáo:

1. LÊ CÔNG H – sinh năm: 1989; Tên gọi khác: Không; HKTT: tổ 21 cụm T, phường V, Hà Nội; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; nghề nghiệp: Tự do; con ông: Lê Công H1 (Đã chết); Con bà Nguyễn Thị X (Đã chết); Vợ: Bành Hồng T (Đã ly hôn); Có 02 con: Lớn SN 2112, nhỏ SN 2014; TATS: Theo danh chỉ bản số 2643 ngày 05/9/2025 PC11B (Long Biên) - Công an thành phố Hà Nội lập và lý lịch địa phương cung cấp thì bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bắt khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 27/8/2025 đến ngày 05/9/2025 chuyển tạm giam, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an thành phố Hà Nội. (Có mặt).

2. TRƯƠNG ĐĂNG T – sinh năm: 1982; Tên gọi khác: Không; HKTT: Thôn T, xã Y, tỉnh Hưng Yên; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; nghề nghiệp: Tự do; con ông: Trương Đăng T; Con bà Đỗ Thúy N; Vợ: Đỗ Thị H; Có 03 con: Lớn SN 2006, nhỏ SN 2018; TATS: Theo danh chỉ bản số 2642 ngày 05/9/2025 của PC11B (Long Biên) - Công an

thành phố Hà Nội lập và lý lịch địa phương cung cấp thì bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Nhân thân: - Ngày 22/8/2018, Phòng Cảnh sát hình sự - Công an tỉnh Đ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 89 đối với Trương Đăng T về hành vi đánh bạc, mức phạt: phạt tiền 1.500.000 đồng, đã chấp hành xong.

- Ngày 26/4/2019, Công an phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 06 đối với Trương Đăng T về hành vi đánh nhau, mức phạt: phạt tiền 750.000 đồng, đã chấp hành xong.

- Ngày 02/8/2019, Công an phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 21 đối với Trương Đăng T về hành vi gây rối trật tự công cộng, mức phạt: phạt tiền 2.500.000 đồng, đã chấp hành xong.

Bắt khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 27/8/2025 đến ngày 05/9/2025 chuyển tạm giam, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an thành phố Hà Nội. (Có mặt).

3. NGUYỄN THỊ THU O – sinh năm: 1994; Tên gọi khác: Không; HKTT và trú tại: thôn V, xã Đ, Hà Nội; Tên gọi khác: Không; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nữ; nghề nghiệp: Tự do; con ông: Nguyễn Văn M; Con bà Bùi Thị D; TATS: Theo danh chỉ bản số 2641 ngày 05/9/2025 PC11B (Long Biên) - Công an thành phố Hà Nội lập và lý lịch địa phương cung cấp thì bị cáo có:

02 tiền án: - Ngày 31/12/2013, tại bản án số 296/2013/HSST, Tòa án nhân dân huyện Đ, Hà Nội xử Nguyễn Thị Thu O 02 năm tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

- Ngày 14/8/2018, tại Bản án số 93/2018/HSST, Tòa án nhân dân thành phố V, Vĩnh Phúc xử Nguyễn Thị Thu O 04 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, tổng hợp hình phạt chung 02 bản án là 06 năm 06 tháng tù, chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/10/2023. Chưa xóa án tích.

Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp Tái phạm nguy hiểm.

Nhân thân:

- Ngày 17/10/2017, Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bắc Giang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 36/QĐ/XPHC xử phạt Nguyễn Thị Thu O về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, mức phạt tiền 750.000 đồng. Đã chấp hành xong.

Bắt khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 27/8/2025 đến ngày 05/9/2025 chuyển tạm giam, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 30 phút, ngày 27/8/2025, tổ công tác Công an phường V, Hà Nội tiến hành kiểm tra căn hộ số 613 chung cư A, tổ 18, cụm T, phường V, thành phố Hà Nội. Tại thời điểm kiểm tra, tổ công tác phát hiện trong căn hộ có 04 đối tượng gồm Lê Công H, Trương Đăng T, Nguyễn Thị Thu O và Phùng Văn D; tại chỗ các đối tượng khai nhận cùng tổ chức sử dụng ma túy tại phòng ngủ nhà Lê Công H, toàn bộ số đồ vật trên mặt bàn phòng ngủ là dụng cụ để sử dụng ma túy. Tổ công tác đã tiến hành thu giữ tang vật và đưa các đối tượng về trụ sở để làm việc.

Vật chứng tạm giữ:

- Trên mặt bàn phòng ngủ: 01 bộ tẩu hút tự tạo bằng chai nhựa và 01 bát lửa ga; 01 bộ coóng thủy tinh và 01 loa.

- Bên trong túi da màu đen của Nguyễn Thị Thu O có: 01 túi nilon màu trắng kích thước 5x8cm bên trong có 120 viên nén màu hồng; 01 túi nilon kích thước 5x8cm bên trong có 17 túi nilon kích thước 1,5x2cm bên trong đều có tinh thể màu trắng; 01 túi nilon kích thước 5x8cm bên trong có 03 túi nilon kích thước 2x3cm bên trong có 20 viên nén màu hồng và 02 túi nilon chứa tinh thể màu trắng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS MAX màu vàng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Poco màu xanh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A21S màu xanh, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 13 màu hồng.

Bản kết luận giám định số 5632/KL-KTHS ngày 05/09/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận: 120 viên nén màu hồng bên trong 01 túi nilong đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng: 13,524 gam. 20 viên nén màu hồng bên trong 03 túi nilong đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng: 2,121 gam. Tinh thể màu trắng bên trong 17 túi nilong đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng: 3,698 gam. Tinh thể màu trắng bên trong 02 túi nilong đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng: 3,547 gam. 02 bộ tẩu hút tự tạo đều dính ma túy loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo Lê Công H, Trương Đăng T, Nguyễn Thị Thu O khai nhận: Bạn của Lê Công H mỗi khi có nhu cầu sử dụng ma túy thường gọi hỏi H và đến nhà H sử dụng ma túy. Khoảng 00 giờ ngày 27/8/2025 bạn của H tên là T (không rõ nhân thân) có dẫn thêm một người bạn của T (không rõ nhân thân) đến nhà H tại phòng 613 chung cư A, phường V, Hà Nội để sử dụng ma túy. Khi đến nơi thì Phùng Văn D đã có mặt cùng với H trước đó. H bỏ bộ ống hút tự tạo bằng vỏ chai nhựa ra và H bỏ ma túy đá vào coóng rồi H

hơ lửa đốt coóng thủy tinh chứa ma túy đá và đưa cho bạn của T sử dụng. Bạn của T cầm ống hút đưa lên mũi để sử dụng ma túy đá, khi hút xong thì đưa cho T sử dụng, T sử dụng xong đưa ống hút cho H sử dụng, H sử dụng xong đưa ống hút cho D sử dụng và D sử dụng xong thì để ống hút xuống. Đến khoảng 00 giờ 40 phút thì lần lượt Nguyễn Thị Thu O và Trương Đăng T đến nên H xuống sảnh đón vì hai người này không có thể đi lên thang máy. Trước đó H đã gọi điện thoại cho O và bảo O mang theo bộ tẩu hút tự tạo để sử dụng ma túy đá nên O đã chuẩn bị sẵn coóng thủy tinh, bình ục bằng thủy tinh và loa nghe nhạc, còn T gọi cho H hỏi đến sử dụng ma túy và trả tiền sau do hiện đang quá hạn mức chuyển khoản. Sau khi O, T lên thì O có bỏ coóng thủy tinh và bình ục thủy tinh O chuẩn bị sẵn ra, H bỏ ma túy đá vào và tiếp tục hơ lửa đốt coóng rồi cầm ống hút đưa cho T sử dụng, T sử dụng xong đưa ống hút cho H, H hơ lửa đốt coóng đưa ống hút cho T, khi T sử dụng xong, H cầm ống hút đưa cho D sử dụng, D sử dụng xong, H tiếp tục cầm ống hút đưa cho O sử dụng, xong đưa ống hút cho bạn của T sử dụng. Quá trình sử dụng lần lượt như vậy cho đến khi hết số ma túy trên, sử dụng xong được khoảng 15 phút thì T và bạn của T ra về. Đến khoảng 10 giờ 30 phút ngày 27/8/2025, Cơ quan công an vào kiểm tra hành chính tại phòng 613, chung cư A, quá trình kiểm tra phát hiện và thu giữ trong phòng 01 bộ tẩu hút tự tạo có bình ục là chai nhựa, 01 coóng thủy tinh, 01 loa, 01 bật lửa. Tiếp tục kiểm tra phát hiện trong túi xách của O có 01 túi nilong kích thước 5x8 cm bên trong có 120 viên nén màu hồng; 01 túi nilong kích thước 5x8 cm bên trong có 17 túi nilong kích thước 1,5x2 cm bên trong chứa tinh thể màu trắng; 01 túi nilong kích thước 5x8cm bên trong có 03 túi nilong kích thước 2x3 cm bên trong có 20 viên nén màu hồng và 02 túi nilong chứa tinh thể màu trắng. Tại chỗ các đối tượng tự khai nhận vừa tổ chức sử dụng ma túy tại căn hộ trên, số ma túy cơ quan công an phát hiện, thu giữ của O thì O tự khai nhận là ma túy Methamphetamine của O, mục đích để sử dụng cho bản thân. Cơ quan công an đã lập biên bản, niêm phong tang vật và đưa các đối tượng về trụ sở cơ quan công an để làm việc. Lời khai của các bị cáo Lê Công H, Trương Đăng T, Nguyễn Thị Thu O phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ.

Quá trình điều tra xác định ngày 30/7/2025 và 31/7/2025, T có 02 lần chuyển mỗi lần 500.000 đồng vào tài khoản MB bank số 1866619898888 mang tên Lê Công H để nhờ H đi mua ma túy đá cho T để về cùng sử dụng tại nhà H tại căn hộ số 613 chung cư A, tổ 18, cụm T, phường V, thành phố Hà Nội. Quá trình sử dụng, H bỏ ma túy đá vào bộ ống hút tự tạo bằng vỏ chai nhựa tự tạo và hơ lửa đốt coóng rồi cầm ống hút đưa cho T và thay phiên nhau sử dụng hết số ma túy.

Cáo trạng số: 107/CT-VKS ngày 12 – 01 - 2026 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 đã truy tố **Lê Công H, Trương Đăng T** về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; bị cáo **Nguyễn Thị Thu O** về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, h khoản 2 Điều 255 và điểm g, o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của người làm chứng phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra thấy rằng: Hành vi của bị cáo **Lê Công H, Trương Đăng T** đã đủ yếu tố cấu thành tội: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy hành vi của bị cáo vi phạm vào điểm a, b khoản 2 Điều 255 của BLHS. Hành vi của bị cáo **Nguyễn Thị Thu O** đã đủ yếu tố cấu thành tội: tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” hành vi của bị cáo đã vi phạm vào điểm b, h khoản 2 Điều 255 và điểm g, o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự;

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 BLHS đối với bị cáo Lê Công H, Trương Đăng T.

Áp dụng điểm b, h khoản 2 Điều 255; điểm g, o Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 55; Điều 58 BLHS đối với bị cáo Nguyễn Thị Thu O.

Về hình phạt:

- Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Công H mức án từ **08 năm đến 08 năm 06 tháng** tù.

- Đề nghị xử phạt bị cáo Trương Đăng T mức án từ **07 năm 06 tháng đến 08 năm** tù.

- Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu O mức án từ **07 năm 06 tháng đến 08 năm** tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, từ **06 năm 06 tháng đến 07 năm** tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt của nhiều tội đề nghị xử phạt bị cáo từ **14 năm đến 15 năm** tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: đề nghị áp dụng Điều 47 của BLHS và Điều 106 của BLTTHS.

- Đề nghị cho tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong có 21,522 gam ma túy loại Methamphetamine (ban đầu: 22,890 gam, thu mẫu:

1,368 gam); 01 phong bì niêm phong bên trong có 02 bộ tẩu hút tự tạo; 01 túi da màu đen. 01 bật lửa ga, 01 loa.

- Đề nghị cho tịch thu, sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS MAX màu vàng đã qua sử dụng xác định là tài sản của T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Poco màu xanh đã qua sử dụng xác định là tài sản của O; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A21S màu xanh xác định là tài sản của H.

- Đề nghị cho thi hành trả lại bị cáo Nguyễn Thị Thu O 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 13 màu hồng đã qua sử dụng.

Nói lời sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra-Công an quận thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai báo thành khẩn và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản tạm giữ đồ vật - tài liệu, bản kết luận giám định, lời khai người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 10 giờ 30 phút ngày 27/8/2025, tại nhà của bị cáo Lê Công H tại căn hộ 613, chung cư A, tổ 18, cụm T, phường V, Hà Nội, các bị cáo Lê Công H, Trương Đăng T, Nguyễn Thị Thu O có hành vi cùng Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; bị cáo Nguyễn Thị Thu O có hành vi tàng trữ trái phép ma túy loại Methamphetamine, khối lượng: 22,89 gam thì bị cơ quan công an kiểm tra phát hiện bắt giữ.

Ngoài ra vào ngày 30/7/2025 và 31/7/2025, tại nhà của bị cáo Lê Công H tại căn hộ 613, chung cư A, tổ 18, cụm T, phường V, Hà Nội, bị cáo Lê Công H, Trương Đăng T có hành vi cùng Tổ chức sử dụng trái phép ma túy.

Hành vi của các bị cáo Lê Công H, Trương Đăng T đã phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự; Nguyễn Thị Thu O đã phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma

túy, quy định tại điểm b, h khoản 2 Điều 255 và Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm g, o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, là nguyên nhân làm gia tăng những tệ nạn xã hội và tội phạm hình sự; gây tác hại cho sức khỏe và gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự trị an tại địa phương. Bản thân các bị cáo cũng đủ nhận thức và biết ma túy là chất gây nghiện có tác hại rất lớn cho người sử dụng và đối với xã hội, các bị cáo cũng nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật mà các bị cáo đã bất chấp pháp luật và cố tình vi phạm. Nên cần phải có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, cần cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục và có tác dụng răn đe, đấu tranh phòng ngừa chung.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Lê Công H là người khởi xướng, sử dụng địa điểm là nhà của mình, người thực hành tích cực, các bị cáo Trương Đăng T, Nguyễn Thị Thu O là người thực hành tích cực.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng TNHS:

Nhân thân các bị cáo Lê Công H và Trương Đăng T không có tiền án, tiền sự. Vì vậy, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS.

Bị cáo Nguyễn Thị Thu O có 02 Tiền án: Ngày 31/12/2013, tại bản án số 296/2013/HSST, Tòa án nhân dân huyện Đ, Hà Nội xử Nguyễn Thị Thu O 02 năm tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 14/8/2018, tại Bản án số 93/2018/HSST, Tòa án nhân dân thành phố V, Vĩnh Phúc xử Nguyễn Thị Thu O 04 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, tổng hợp hình phạt chung 02 bản án là 06 năm 06 tháng tù, chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/10/2023. Chưa xóa án tích. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp Tái phạm nguy hiểm. Nhân thân: Ngày 17/10/2017, Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bắc Giang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 36/QĐ/XPHC xử phạt Nguyễn Thị Thu O về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, mức phạt tiền 750.000 đồng. Bị cáo còn phải chịu tổng hợp hình phạt của nhiều tội theo Điều 55 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015. Đối với T áp dụng khoản 2 Điều 51 do gia đình có ông nội được tặng huy chương kháng chiến hạng nhất.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Xét các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có khả năng thi hành phạt bổ sung bằng tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Cho tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong có 21,522 gam ma túy loại Methamphetamine (ban đầu: 22,890 gam, thu mẫu: 1,368 gam); 01 phong bì niêm phong bên trong có chứa một bộ công cụ hút tự tạo bằng chai nhựa theo kết luận giám định số 5632 ngày 05/9/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự, CATP Hà Nội được niêm phong dán kín trên các mép dán có chữ ký họ tên của Lê Công H, Trương Văn T, Nguyễn Thị Thu O, Phùng Văn D chữ ký của Giám định viên Lê Khắc Nam, cán bộ Diêm Công Thịnh và dấu tròn của cơ quan công an; 01 túi da màu đen; 01 bật lửa ga; 01 loa.

- Cho tịch thu, sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS MAX màu vàng đã qua sử dụng xác định là tài sản của T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Poco màu xanh đã qua sử dụng xác định là tài sản của O; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A21S màu xanh xác định là tài sản của H.

- Cho thi hành trả lại bị cáo Nguyễn Thị Thu O 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 13 màu hồng đã qua sử dụng.

Đại diện VKSND Khu vực 5 – Hà Nội đề nghị về hình phạt chính, hình phạt bổ sung, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS và xử lý vật chứng là có căn cứ và phù hợp với nhận định của HĐXX.

[6] Về vấn đề khác:

Đối với số ma túy tạm giữ của Nguyễn Thị Thu O, O khai để sử dụng cho bản thân. Đối với đối tượng bán ma túy cho O quá trình điều tra O khai nhận không nhớ vị trí mua ma túy, không nhớ đặc điểm, không biết nhân thân, lai lịch của người bán ma túy. Do vậy cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Đối với đối tượng bán ma túy cho Lê Công H quá trình điều tra H khai nhận mua của người đàn ông lạ mặt gần chợ N, xã P, Hà Nội. H không nhớ vị trí mua ma túy, không biết nhân thân, lai lịch của người bán ma túy. Do vậy cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Đối với người tên T, bạn của T hiện không xác định được nhân thân nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

[7] Về án phí:

Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Công H, Trương Đăng T phạm tội: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo Nguyễn Thị Thu O phạm tội: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 (Khoản 2 Điều 51 đối với Thuận); Điều 17; Điều 38; Điều 58 BLHS của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Công H 07 (Bảy) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/8/2025.

Xử phạt: Bị cáo Trương Đăng T 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/8/2025.

Căn cứ điểm b, h khoản 2 Điều 255; điểm g, o Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 55; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Thị Thu O 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, 06 (Sáu) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt của nhiều tội, xử phạt 14 (Mười bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/8/2025.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 1 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Cho tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong có 21,522 gam ma túy loại Methamphetamine (ban đầu: 22,890 gam, thu mẫu: 1,368 gam); 01 phong bì niêm phong bên trong có chứa một bộ công thủy tinh và bộ tẩu hút tự tạo bằng chai nhựa theo kết luận giám định số 5632 ngày 05/9/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự, CATP Hà Nội được niêm phong dán kín trên các mép dán có chữ ký họ tên của Lê Công H, Trương Văn T, Nguyễn Thị Thu O, Phùng Văn D chữ ký của Giám định viên Lê Khắc Nam, cán bộ Diêm Công Thịnh và dấu tròn của cơ quan công an; 01 túi da màu đen; 01 bật lửa ga; 01 loa.

- Cho tịch thu, sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS MAX màu vàng đã qua sử dụng xác định là tài sản của T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Poco màu xanh đã qua sử dụng xác định là tài sản của O; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A21S màu xanh xác định là tài sản của H.

- Cho thi hành trả lại bị cáo Nguyễn Thị Thu O 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 13 màu hồng đã qua sử dụng.

(Hiện có tại phòng Thi hành án dân sự Số 5 – Hà Nội theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 13/01/2026)

3. Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 bộ luật Tố tụng Hình sự.

Án xử công khai sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDTP.Hà Nội;
- Sở Tư pháp TP.Hà Nội;
- CATP. Hà Nội;
- VKSND khu vực 5 – Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 5 – Hà Nội;
- THADS thành phố Hà Nội;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP/TA.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Minh Nam